

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim C.

Ông Đặng Văn H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà E, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng X, sinh năm 1989, địa chỉ: Số nhà E, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (anh X bị tuyên bố là một người mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Chị N và anh X tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau vào tháng 12/2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2014 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 chị N và anh X phát sinh mâu thuẫn nên anh X bỏ nhà đi biệt tích đến nay. Chị N và gia đình tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức của anh X, hỏi thăm bạn bè, người thân cũng không ai biết tin tức của anh

X. Vì vậy, chị N đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố anh X là một người mất tích, đã đăng thông báo tìm kiếm trên B theo quy định đã hết thời hạn thông báo cũng không có tin tức gì của anh X. Tại Quyết định số 765/2023/QĐST-VDS ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên bố anh Trần Hoàng X là một người mất tích. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh X.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh X có 1 con chung tên Trần Hoàng T17, sinh ngày 12/4/2015 hiện do chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên T17, không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: không có. Chị N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Hồ Thị N khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn đối với anh Trần Hoàng X nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là anh Trần Hoàng X đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích cũng tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tố tụng đối với trường hợp ly hôn với một người bị tuyên bố mất tích nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh X chung sống vợ chồng từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2014 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh X được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 chị N và anh X phát sinh mâu thuẫn nên anh X bỏ nhà đi

biệt tích đến nay. Chị N và gia đình tìm kiếm chị anh X nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân cũng không ai biết tin tức của anh X. Vì vậy, chị N đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố anh X là một người mất tích, đã đăng thông báo tìm kiếm trên B theo quy định đã hết thời hạn thông báo cũng không có tin tức gì của anh X. Tại Quyết định số 765/2023/QĐST-VDS ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên bố anh Trần Hoàng X là một người mất tích. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh X.

Tại Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“...

2. Trong trường hợp vợ chồng của người của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

...”

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị N và anh X đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh X bỏ nhà ra đi từ tháng 12/2020 đến nay không có tin tức và cũng không liên lạc về nhà hỏi thăm gia đình. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh X đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn anh X là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh X chung sống có 1 con chung là Trần Hoàng T17, sinh ngày 12/4/2015. Khi ly hôn, chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hoàng T17. Nguyên vọng của con tên T17 cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, việc chị N yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu T17 Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Hồ Thị N phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý

án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị N. Chị Hồ Thị N được ly hôn với anh Trần Hoàng X .

2. Về nuôi con chung:

Chị Hồ Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hoàng T17, sinh ngày 12/4/2015 (hiện đang sống với chị N). Chị N không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Anh X được quyền thăm nom. Chăm sóc, giáo dục con chung chị N và các thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Chị N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị N nộp 300.000 đồng tiền án phí của chị N được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp ngày 25/3/2024 theo biên lai thu số 0001543 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung chị N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc nếm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bích Thủy